

**Biểu số 25/CH****Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2030 của xã Ea Wer huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk**

| STT | Hạng mục                                                            | Mã QH | Địa điểm (đến cấp xã) | Tổng diện tích tăng thêm (ha) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------|-------------------------------|---------|
|     |                                                                     |       |                       |                               | CTM     |
| (1) | (2)                                                                 |       |                       | (6)                           |         |
|     | <b>Đất quốc phòng</b>                                               |       |                       |                               |         |
| 1   | Mở rộng doanh trại Đại đội bộ binh 5                                | CQP   | Ea Wer                | 18,16                         | CT      |
| 2   | Công trình bãi đáp máy bay                                          | CQP   | Ea Wer                | 1,80                          | CT      |
| 3   | Thao trường huấn luyện quân sự các xã                               | CQP   | Các xã                | 21,23                         | CT      |
| +   | <i>Thao trường huấn luyện quân sự</i>                               | CQP   | <i>Ea Wer</i>         | 5,89                          |         |
| 4   | Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban CHQS xã Ea Wer               | CQP   | Ea Wer                | 53,89                         | BS MOI  |
|     | <b>Đất an ninh</b>                                                  |       |                       | -                             |         |
| 5   | Trụ sở Công an các xã                                               | CAN   | Các xã                | 1,16                          | CT      |
| +   | <i>Trụ sở Công an xã Ea Wer</i>                                     | CAN   | <i>Ea Wer</i>         | 0,18                          |         |
|     | <b>Đất thương mại dịch vụ</b>                                       |       |                       | -                             |         |
| 6   | Khu nhà hàng kinh doanh ven hồ                                      | TMD   | Ea Wer                | 0,17                          | CT      |
| 7   | Đất thương mại dịch vụ khu vực Trung tâm huyện                      | TMD   | Ea Wer + Tân Hòa      | 5,02                          | CT      |
| +   | <i>Đất thương mại dịch vụ khu vực Trung tâm huyện</i>               | TMD   | <i>Ea Wer</i>         | 4,23                          |         |
| 8   | Điểm đào tạo lái xe Việt Mỹ tại Buôn Đôn                            | TMD   | Ea Wer                | 1,80                          | BS MOI  |
| 9   | Đất thương mại dịch vụ các xã                                       | TMD   | Các xã                | 510,75                        | CT      |
| +   | <i>Đất thương mại dịch vụ</i>                                       | TMD   | <i>Ea Wer</i>         | 5,00                          |         |
|     | <b>Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp</b>                |       |                       | -                             |         |
| 10  | Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thôn Nà Ven           | SKC   | Ea Wer                | 4,20                          | CT      |
| 11  | Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (Trung tâm xã Ea Wer) | SKC   | Ea Wer                | 0,47                          | CT      |
| 12  | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp các xã                           | SKC   | Các xã                | 4,00                          | CT      |
|     | <b>Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>                   | SKS   |                       | -                             |         |
| 13  | Mỏ đất Buôn Ea Prí (2 vị trí)                                       | SKS   | Ea Wer                | 30,00                         | CT      |
|     | <b>Đất giao thông</b>                                               |       |                       | -                             |         |
| 14  | Đường giao thông trục số 39 trung tâm huyện                         | DGT   | Ea Wer                | 0,40                          | CT      |
| 15  | Đường giao thông xã Ea Wer - xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar          | DGT   | Ea Wer                | 14,68                         | CT      |

| STT | Hạng mục                                                                                                                             | Mã QH | Địa điểm (đến cấp xã) | Tổng diện tích tăng thêm (ha) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------|-------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                      |       |                       |                               | CTM     |
| +   | Đường giao thông xã Ea Wer - xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar                                                                           | DGT   | Ea Wer                | 2,60                          |         |
| +   | Đường giao thông xã Ea Wer - xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar                                                                           | DGT   | Ea Wer                | 12,08                         |         |
| 16  | Mở mới tuyến giao thông song song Tỉnh lộ 17 thuộc địa bàn thôn 5, xã Ea Wer (tuyến 2)                                               | DGT   | Ea Wer                | 1,22                          | CT      |
| 17  | Mở rộng tuyến giao thông từ Tỉnh lộ 17 vào thác Bảy nhánh                                                                            | DGT   | Ea Wer                | 1,99                          | CT      |
| 18  | Tuyến giao thông từ Trung tâm huyện đi xã Tân Hòa và xã Ea Nuôl (10km)                                                               | DGT   | Ea Wer                | 10,77                         | CT      |
| 19  | Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố BMT đến Km49+00 (diện tích 86ha; nền đường cũ có sẵn 77,8ha)              | DGT   | Các xã                | 8,12                          | CT      |
| +   | Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố BMT đến Km49+00 đoạn qua xã Ea Wer                                        | DGT   | Ea Wer                | 0,68                          |         |
| 20  | Đường giao thông (Khu vực trung tâm huyện)                                                                                           | DGT   | Ea Wer + Tân Hòa      | 45,07                         | CT      |
| +   | Đường giao thông (Khu vực trung tâm huyện)                                                                                           | DGT   | Ea Wer                | 24,82                         |         |
| 21  | Mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn các xã                                                                                  | DGT   | Các xã                | 60,27                         | CT      |
| +   | Mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn                                                                                         | DGT   | Ea Wer                | 10,30                         |         |
|     | <b>Đất thủy lợi</b>                                                                                                                  | DTL   |                       | -                             |         |
| 22  | Đập Đốc Cốc                                                                                                                          | DTL   | Ea Wer                | 27,90                         | CT      |
| 23  | Công trình sáng kiến đường dẫn cá khu vực hạ lưu sông Mê Kông tại đập dâng Ea Tul xã Ea Wer (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | DTL   | Ea Wer                | 0,12                          | CT      |
| +   | Dự án hệ thống sử dụng nước tưới Buôn Đôn từ hồ Srêpôk 3 qua xã Ea Wer                                                               | DTL   | Ea Wer                | 22,00                         |         |
|     | <b>Đất công trình cấp nước tập trung</b>                                                                                             |       |                       |                               |         |
| 24  | Công trình cấp nước tập trung tại buôn Tul A, buôn Tul B, xã Ea Wer                                                                  | DCT   | Ea Wer                | 0,04                          | BS MOI  |
|     | <b>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</b>                                                                                                    | DVH   |                       | -                             |         |
| 25  | Đất xây dựng cơ sở văn hóa xã Ea Wer (đối diện trường mầm non Hoa Anh Đào)                                                           | DVH   | Ea Wer                | 1,62                          | CT      |
| 26  | Khu vui chơi Thanh thiếu nhi Trung tâm huyện Buôn Đôn                                                                                | DVH   | Ea Wer                | 3,39                          | CT      |

| STT | Hạng mục                                                                                                        | Mã QH | Địa điểm (đến cấp xã)                                         | Tổng diện tích tăng thêm (ha) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                 |       |                                                               |                               | CTM     |
| 27  | Đất xây dựng cơ sở văn hóa (khu vực trung tâm huyện)                                                            | DVH   | Ea Wer                                                        | 0,64                          | CT      |
|     | <b>Đất y tế</b>                                                                                                 | DYT   |                                                               | -                             |         |
| 28  | Mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện                                                                                 | DYT   | Ea Wer                                                        | 2,78                          | CT      |
|     | <b>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</b>                                                                   | DGD   |                                                               | -                             |         |
| 29  | Mở rộng Trường PTDTNT-THCS Buôn Đôn                                                                             | DGD   | Ea Wer                                                        | 0,50                          | CT      |
| 30  | Mẫu giáo Hoa Anh Đào                                                                                            | DGD   | Ea Wer                                                        | 0,51                          | CT      |
| 31  | Mở rộng Trường THPT Buôn Đôn                                                                                    | DGD   | Ea Wer                                                        | 1,08                          | CT      |
| 32  | Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (khu vực trung tâm huyện)                                                | DGD   | Ea Wer + Tân Hòa                                              | 8,92                          | CT      |
| +   | <i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (khu vực trung tâm huyện)</i>                                         | DGD   | <i>Ea Wer</i>                                                 | 4,80                          |         |
|     | <b>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</b>                                                                      | DTT   |                                                               | -                             |         |
| 33  | Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao (khu vực trung tâm huyện)                                                   | DTT   | Ea Wer + Tân Hòa                                              | 157,07                        | CT      |
|     | <b>Đất công trình năng lượng</b>                                                                                | DNL   |                                                               | -                             |         |
| 34  | Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (JICA) - Đất móng cột điện, móng néo cột điện | DNL   | Ea Wer, Tân Hòa, Ea Bar                                       | 0,04                          | CT      |
| +   | <i>Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (JICA)</i>                                 | DNL   | <i>Ea Wer</i>                                                 | 0,01                          |         |
| 35  | Trạm biến áp 110 kV Ea Sup và đầu nối                                                                           | DNL   | Các xã: Cuôr Knia; Tân Hòa; Ea Bar; Ea Wer; Ea Huar; Krông Na | 0,92                          | CT      |
| +   | <i>Trạm biến áp 110 kV Ea Sup và đầu nối</i>                                                                    | DNL   | <i>Ea Wer</i>                                                 | 0,12                          |         |
| 36  | Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn                                                                                  | DNL   | Ea Wer                                                        | 51,87                         | BS MOI  |
| 37  | Trạm trung chuyển điện Trung tâm huyện Buôn Đôn                                                                 | DNL   | Ea Wer                                                        | 0,32                          | CT      |
|     | <b>Đất khu vui chơi giải trí, sinh hoạt cộng đồng</b>                                                           | DKV   |                                                               | -                             |         |
| +   | Hội trường thôn 6                                                                                               | DKV   | Ea Wer                                                        | 0,10                          |         |
| +   | Hội trường thôn 5                                                                                               | DKV   | Ea Wer                                                        | 0,10                          |         |
| 38  | Hồ chứa nước tạo cảnh quan môi trường                                                                           | DKV   | Ea Wer                                                        | 1,70                          | CT      |
| 39  | Cây xanh, công viên trung tâm xã Ea Wer                                                                         | DKV   | Ea Wer                                                        | 3,00                          | CT      |
| 40  | Đất khu vui chơi, giải trí công cộng (khu vực trung tâm huyện)                                                  | DKV   | Ea Wer                                                        | 15,60                         | CT      |
|     | <b>Đất cơ sở tôn giáo</b>                                                                                       | TON   |                                                               | -                             |         |
| 41  | Đất cơ sở tôn giáo                                                                                              | TON   | Ea Wer                                                        | 0,20                          | CT      |
|     | <b>Đất ở tại nông thôn</b>                                                                                      | ONT   |                                                               | -                             |         |
| 42  | Khu dân cư giãn dân và cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 1719 các xã                    | ONT   | Các xã                                                        | 79,12                         | CT      |
| +   | <i>Khu dân cư giãn dân và cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 1719</i>                    | ONT   | <i>Ea Wer</i>                                                 | 7,84                          |         |

| STT | Hạng mục                                                                   | Mã QH | Địa điểm (đến cấp xã)                               | Tổng diện tích tăng thêm (ha) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|---------|
|     |                                                                            |       |                                                     |                               | CTM     |
|     | <b>Đất ở đô thị</b>                                                        | ODT   |                                                     | -                             |         |
| 43  | Đất ở đô thị (Chuyển mục đích trường mầm non Hoa Sen để đầu giá đất ở)     | ODT   | Ea Wer                                              | 0,46                          | CT      |
| 44  | Đất ở đô thị                                                               | ODT   | Ea Wer + Tân Hòa                                    | 117,41                        | CT      |
|     | <i>Đất ở đô thị</i>                                                        | ODT   | <i>Ea Wer</i>                                       | 69,52                         |         |
|     | <b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>                                         | TSC   |                                                     | -                             |         |
| 45  | Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn                                      | TSC   | Ea Wer                                              | 0,50                          | CT      |
| 46  | Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn                                             | TSC   | Ea Wer                                              | 0,50                          | CT      |
| 47  | Đất xây dựng trụ sở cơ quan (khu vực trung tâm huyện)                      | TSC   | Ea Wer + Tân Hòa                                    | 2,33                          | CT      |
| +   | <i>Đất xây dựng trụ sở cơ quan (khu vực trung tâm huyện)</i>               | TSC   | <i>Ea Wer</i>                                       | 2,19                          |         |
|     | <b>Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>                           | DSK   |                                                     | -                             |         |
| 48  | Trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội huyện                                      | DSK   | Ea Wer                                              | 0,23                          | CT      |
| 49  | Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Buôn Đôn         | DSK   | Ea Wer                                              | 0,16                          | CT      |
| 50  | Mở rộng Chi cục Thi hành án huyện                                          | DSK   | Ea Wer                                              | 0,40                          | CT      |
| 51  | Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp (khu vực trung tâm huyện)        | DSK   | Ea Wer + Tân Hòa                                    | 2,03                          | CT      |
| +   | <i>Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp (khu vực trung tâm huyện)</i> | DSK   | <i>Ea Wer</i>                                       | 1,49                          |         |
|     | <b>Đất chăn nuôi tập trung</b>                                             |       |                                                     | -                             |         |
| 53  | Trang trại chăn nuôi tập trung heo giống Star Farms Đắk Lắk                | CNT   | Ea Wer                                              | 44,46                         | CT      |
| 53  | Đất chăn nuôi tập trung xã Ea Wer                                          | CNT   | <i>Ea Wer</i>                                       | 118,12                        | CT      |
|     | <b>Đất nông nghiệp khác</b>                                                | NKH   |                                                     |                               |         |
| 54  | Khu phức hợp kinh tế số nông nghiệp                                        | NKH   | Ea Wer                                              | 184,15                        | CT      |
| 55  | Khu vực phát triển nông nghiệp (vùng nuôi yển)                             | NKH   | Các xã: Ea Wer, Tân Hòa, Ea Nuôl, Ea Bar, Cuôr Knia | 5,00                          | MOI     |
|     | <b>Đất khu du lịch</b>                                                     |       |                                                     | -                             |         |
| 56  | Khu du lịch Thác Bảy nhánh                                                 | DDL   | Ea Wer<br>Ea Huar                                   | -                             | CT      |
|     | <b>Quy hoạch đất ở và đất sản xuất theo các chương trình, chính sách</b>   |       |                                                     | -                             |         |
| 57  | Đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 1719          | NNP   | Ea Wer                                              | 538,00                        | CT      |
|     | <b>Quy hoạch nông nghiệp</b>                                               |       |                                                     | -                             |         |
| 58  | Trồng rừng (đất bãi thải công trình thủy điện 4A)                          | RSX   | Ea Wer<br>Ea Huar<br>Krông Na                       | 38,08                         | CT      |
|     | <i>Trồng rừng (đất bãi thải công trình thủy điện 4A)</i>                   | RSX   | <i>Ea Wer</i>                                       | 12,75                         |         |